CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TỪ XA - VĂN BẰNG 2 - KHÓA 2014
NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC CN QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

TT	HK	TT/ HK	MMH	TÊN MÔN HỌC	TC LT	TC TH	SỐ TIẾT	KHOA PHỤ TRÁCH
1	1	1	EDUC1201	KỸ NĂNG HỌC TẬP	2		8	CNSH
2	1	2	CHEM1302	HOÁ HỌC PHÂN TÍCH VÀ HÓA HỮU CƠ	3		16	CNSH
3	1	3	CHEM1101	TT. HOÁ HỌC PHÂN TÍCH VÀ HÓA HỮU CƠ		1	8	CNSH
4	1	4	BIOT1201	SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG	2		16	CNSH
5	1	5	BIOT1202	PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CNSH	2		16	CNSH
6	2	1	BIOT1401	VI SINH VẬT ĐẠI CƯƠNG	3	1	16+8	CNSH
7	2	2	BIOT2302	SINH HÓA HỌC	2	1	16+8	CNSH
8	2	3	BIOT2301	CÔNG NGHỆ PROTEIN-ENZYME	2	1	16+8	CNSH
9	2	4	BIOT2202	NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC	2		16	CNSH
10	2	5	BIOT2201	SINH HỌC PHÂN TỬ	2		8	CNSH
11	3	1	BIOT2304	SINH LÝ THỰC VẬT	2	1	16+8	CNSH
12	3	2	BIOT2303	CÔNG NGHỆ GEN	2	1	8+8	CNSH
13	3	3	BIOT2305	QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CNSH	2	1	8+8	CNSH
14	3	4	BIOT2306	SINH LÝ ĐỘNG VẬT	2	1	16+8	CNSH
15	3	5	BIOT2203	CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG	2		8	CNSH
16	4	1	BIOT3301	THỐNG KÊ SINH HỌC	2	1	16+16	CNSH
17	4	2	BIOT3302	KỸ THUẬT PHÂN TÍCH VI SINH VẬT	2	1	8+8	CNSH
18	4	3	BIOT3307	DI TRUYỀN HỌC	2	1	16+8	CNSH
19	4	4	BIOT3303	ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG CNSH	2	1	8	CNSH
20	4	5	BIOT3304	ỨNG DỤNG CNSH THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG	3		16	CNSH
21	5	1	BIOT3201	MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG	2		8	CNSH
22	5	2	BIOT4202	DINH DƯỠNG CỘNG ĐỒNG	2		8	CNSH
23	5	3	BIOT3207	SEMINAR CHUYÊN NGÀNH	2		8	CNSH
24	5	4	BIOT3306	KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	2	1	8+8	CNSH
25	5	5	BIOT3205	QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG	2		8	CNSH
26	5	6	BIOT3206	SẢN XUẤT SẠCH HƠN	2		8	CNSH
27	6	1	BIOT4205	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	2		8	CNSH
28	6	2	BIOT4206	KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	2		8	CNSH
29	6	3	BIOT4207	LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG	2		8	CNSH
30	6	4	BIOT4303	QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN	3		16	CNSH
31	6	5	BIOT4404	QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG	3	1	16+8	CNSH
32	6	6	BIOT4499	THỰC TẬP CHUYÊN ĐỀ		4	8	CNSH

* Thứ tự các môn học có thể thay đổi cho phù hợp với thời khóa biểu của mỗi lớp học.